TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. QUY NHƠN-T. BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 811/2024/QĐST-HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 06 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 729/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1988**.
Địa chỉ: Buôn K, xã X, huyện C, tỉnh D.

Bị đơn: **Anh Hà Tôn C, sinh năm 1986**.
Địa chỉ: Tổ 57, KP. 11, phường H, thành phố Q, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Hà Tôn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị D, anh C thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Hiếu L, sinh ngày 30.11.2015 và cháu Hà Lê U, sinh ngày 19.10.2021. Chị D, anh C thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng như sau:

- Về nuôi con: Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hà Hiểu L, sinh ngày 30.11.2015 và Hà Lê U, sinh ngày 19.10.2021.

- Về cấp dưỡng: Chị D, anh C không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị D, anh C không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000328 ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Hoàn lại cho chị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND phường H, TP. Quy Nhơn, Bình Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm